TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H** ---***--- Số:118/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc** ---------- *K, ngày 10 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1988

HKTT, TT: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh H.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991

HKTT: Thôn T1 , xã Đ, huyện K, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

*/Cháu Vũ Thị Ngọc L, sinh ngày 03/11/2010

TT: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh H.

Người giám hộ cho cháu L là chị M, anh T là bố, mẹ đẻ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 39/2012/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Vũ Văn T, sinh năm 1988 có HKTT trú tại: Thôn A xã Ô, huyện K, tỉnh H và chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991, HKTT, TT**:** Thôn T1, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị M thống nhất giao con chung là cháu Vũ Thị Ngọc L, sinh ngày 03/11/2010 cho anh Vũ Văn T cho đến khi cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị M không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

* *Về án phí:* Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị M thống nhất để anh Vũ Văn T nhận nộp cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Vũ Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0008378 ngày 20/6/2023 nên trả lại cho anh Vũ Văn T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Ngoài ra anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị M không có thỏa thuận gì khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Nơi nhận :
- TAND tỉnh HY;
- Đ- ơng sự;
- UBND xã Ô;
- VKSND huyện;

- Chi cục THADS huyện KC;
- L- u HS.

Thẩm phán
Bùi Văn T2